

**TÒA ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 234/2021/HS-ST

Ngày: 27-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảy

Các Hội thẩm N dân: Ông Trần Văn Chánh

Ông Nguyễn Trung Diễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án của Tòa án N dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng N**, sinh năm: 1999, tại Đ. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: 531/25/9, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Nguyễn Văn H; Con bà Nguyễn Thị Kim C; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại.

Bị hại: Chị Trương Thị T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: số 531/23/13/9, khu phố 2, Phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị cáo N có mặt tại phiên tòa, bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 ngày 07 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Trọng N đi bộ từ nhà ở khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa ra đầu hẻm cách nhà N khoảng

200 mét để đi chơi. Khi N đi ngang qua nhà bà Trương Thị T, địa chỉ số: 531/23/13/9, khu phố 2, Phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thấy nhà tắt điện nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, N đi qua bên hông nhà bà T trèo qua hàng rào vào sân nhà, thấy cửa bên hông nhà đóng nhưng không khóa nên N mở cửa đi vào trong bếp để đi lên phòng khách nhà bà T, lúc này N thấy ở phòng khách có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Honda Click biển số 60B1-841.03, có cắm sẵn chìa khóa ở khóa xe nên N lấy chìa khóa mở yên xe thì phát hiện trong cốp xe có 01 chiếc ví da màu đỏ hình chữ nhật, N mở ví thấy có 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nên N lấy số tiền trên bỏ vào túi quần, sau đó N cất ví vào lại trong cốp xe, đi ra hướng cửa hông nhà và trèo hàng rào ra ngoài tẩu thoát. Sau khi trộm được số tiền trên, N mua 01 (một) máy thuốc lá điện tử và 01 (một) lọ tinh dầu thuốc lá điện tử hết 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng), số tiền còn lại N tiêu xài cá N hết. Đến ngày 11 tháng 12 năm 2020, Công an Phường Tam Hiệp mời N lên làm việc, tại đây N khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

+01 (một) máy thuốc lá điện tử hiệu Geek Vape AEGIS màu đen, có kích thước dài 11 cm, ngang 05 cm và 01 (một) bình tinh dầu thuốc lá điện tử hiệu Freezy Gloud HoneyDew là tài sản N dùng tiền phạm tội để mua.

+01 (một) USB hiệu Kingston dung lượng 4Gb lưu trữ hình ảnh cảnh quay Nguyễn Trọng N đi lại trước nhà bà Trương Thị T trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Bị hại bà Trương Thị T đã được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 222/CT-VKSBH ngày 29/3/2021 Viện kiểm sát N dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo N mức án tù từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo N đã thừa nhận vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 202, tại nhà số 531/23/13/9, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Trọng N có hành vi trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của bà Trương Thị T thì bị phát hiện, điều tra xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) máy thuốc lá điện tử hiệu Geek Vape AEGIS màu đen, có kích thước dài 11 cm, ngang 05 cm và 01 (một) bình tinh dầu thuốc lá điện tử hiệu Freezy Gloud HoneyDew là tài sản N dùng tiền phạm tội để mua.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

[8] Về dân sự:

[9] Bị hại bà Trương Thị T đã được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về điều luật áp dụng và xử phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) máy thuốc lá điện tử hiệu Geek Vape AEGIS màu đen, có kích thước dài 11 cm, ngang 05 cm và 01 (một) bình tinh dầu thuốc lá điện tử hiệu Freezy Gloud HoneyDew là tài sản N dùng tiền phạm tội để mua.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trương Thị Thanh (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bửu

